

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HS-ST

Ngày: 14-3-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Sơn;

Ông Thái Văn Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Anh T, (tên gọi khác: T), sinh năm 1978; tại tỉnh B Đ. Nơi cư trú: Tổ 9, k 1, thị trấn BS, huyện Hn, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Tài xế lái xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H X (H S), sinh năm 1946 (đã chết) và bà T T C, sinh năm 1947; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện A N, tỉnh B Đ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân quận B T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị bắt, tạm giam ngày 25/10/2018. Có mặt.

2/ Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1993; tại tỉnh S T. Nơi cư trú: Ấp S T, xã P T, huyện C T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện V C, tỉnh Đồng Nai ra quyết

định số 65/2016/QĐ- TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Đến ngày 20/01/2017 được Tòa án nhân dân huyện X L, tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 82/2017/QĐ-TA quyết định tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính. Bị bắt, tạm giam ngày 25/10/2018. Có mặt.

Người bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986; nơi cư trú: A2d.106 khu nhà ở ASXH, KP, phường A P, thị xã TA, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp VL, xã V X, huyện T Ô, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 247/2 KP 1B, phường AP, thị xã T A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người làm chứng:

Ông Đào Văn S, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Ông Bùi Tuấn A, sinh năm 1992; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Anh T và Nguyễn Tấn Đ là bạn. Do không có tiền tiêu xài nên T rủ Đ đi trộm cắp tài sản thì Đ đồng ý. Khoảng 12 giờ, ngày 25/10/2018, Đ điều khiển xe mô tô biển số 64F1-310.74 chở T đi T khu phố T H, phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương qua địa bàn phường A P, thị xã TA tỉnh Bình Dương để tìm tài sản trộm cắp. Khi cả hai đi đến trước một tiệm tạp hóa tại tầng trệt của khu nhà ở An Sinh, địa chỉ A2d-106, KP 4, phường A P, thị xã TA, phát hiện bà Phạm Thị H đang bán hàng trước cửa nhà. Đ dừng xe đi vào trong giả vờ hỏi bà H mua thẻ cào điện thoại và 04 trái dừa. Trong lúc bà H đang chặt dừa thì T đi bộ vào tiệm tạp hoá lợi dụng sơ hở của bà H, tiến đến tủ bán hàng phát hiện có 01 túi nilon màu đen bên trong có đựng thẻ cào điện thoại các loại nên T lén lút chiếm đoạt bịch thẻ cào này cất giấu bên trong người. Đ và T lên xe tẩu thoát, thì bị bà H phát hiện bị mất tài sản nên tri hô và cùng quần chúng nhân dân truy đuổi đến khu phố TH, phường TB, thị xã DA, tỉnh Bình Dương thì bắt giữ được T, Đ cùng tang vật gồm: 16 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 10.000 đồng; 12 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 17 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 64F1-310.74.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở tại địa chỉ 139/9 khu phố Tân Hiệp, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương của Huỳnh Anh T, lực lượng Công an còn thu giữ: 12 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 10.000 đồng; 40 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá

20.000 đồng; 02 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 15 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 03 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng; 15 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng; 08 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 29 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng. T khai nhận số thẻ cào điện thoại thu giữ tại phòng trọ trên là do T cùng Đ đi lấy trộm vào ngày 23 và 24/10/2018 tại một tiệm tạp hóa ở khu chợ đêm Thuận Giao, thuộc phường Thuận Giao, thị xã Thuận An mà có.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thị xã Thuận An kết luận: 16 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 10.000 đồng; 12 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 17 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng có tổng trị giá là 4.850.000 (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 71/QĐ/KSĐT ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Huỳnh Anh T và Nguyễn Tấn Đ về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Huỳnh Anh T T một năm đến một năm ba tháng tù, bị cáo Nguyễn Tấn Đ T chín tháng tù đến một năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 16 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 10.000 đồng; 12 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 17 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Phạm Thị Hậu, nên cơ quan đã trả lại các tài sản trên cho bà H và bà H không có yêu cầu gì.

Đối với 12 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 10.000 đồng; 40 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 02 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 15 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 03 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng; 15 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng; 08 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 29 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo T, Đ khai nhận số thẻ cào trên là do T cùng Đ lấy trộm

vào ngày 23 và 24/10/2018 tại tiệm tạp hóa ở khu vực chợ đêm Thuận Giao nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Thuận Giao nhưng không có ai đến trình báo bị mất trộm các tài sản trên. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, biển số 64F1 – 310.74 thu giữ trong vụ án là của ông Nguyễn Văn N, cho bị cáo Đ mượn đi công việc nhưng không biết Đ đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại tài sản trên cho ông N.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Phạm Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng T khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Tấn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 25/10/2018, tại tiệm tạp hóa thuộc khu nhà ở An Sinh, địa chỉ A2d-106, KP 4, phường AP, thị xã TA, bị cáo Huỳnh Anh T cùng bị cáo Nguyễn Tấn Đ thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại Phạm Thị Hgồm: 16 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 10.000 đồng; 12 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 17 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng. Tổng tài sản trị giá 4.850.000 (bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) đồng. Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Tấn Đ phạm tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì tham lam, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Về nhân thân, bị cáo T đã Tng bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Đ đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Ngoài ra bị cáo T là người đề xuất và rủ bị cáo Đ cùng thực hiện tội phạm, là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt bị cáo T phải cao hơn mức hình phạt bị cáo Đ mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của Tng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 16 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 10.000 đồng; 12 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng; 17 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 08 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng; 05 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 14 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 10.000 đồng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Phạm Thị Hậu, nên cơ quan đã trả lại các tài sản trên cho bà H là đúng quy định pháp luật.

Đối với 12 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 10.000 đồng; 40 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 02 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 07 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng; 15 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 03 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng; 15 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 10.000 đồng;

08 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng; 29 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng. Qua trình điều tra bị cáo T, Đ khai nhận số thẻ cào trên là do bị cáo T cùng bị cáo Đ lấy trộm vào ngày 23 và 24/10/2018 tại tiệm tạp hóa ở khu vực chợ đêm Thuận Giao nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Thuận Giao nhưng không có ai đến trình báo bị mất trộm các tài sản trên. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 150, biển số 64F1 - 310.74 thu giữ trong vụ án là của ông Nguyễn Văn N, cho bị cáo Đ mượn đi công việc nhưng không biết bị cáo Đ đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã trả lại tài sản trên cho ông N là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Tấn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính T ngày 25/10/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính T ngày 25/10/2018.

2. Về án phí:

- Buộc bị cáo Huỳnh Anh T, Nguyễn Tấn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể T ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể T ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TA;
- Công an thị xã TA;
- Chi cục THADS thị xã TA;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Vương